

QUẢN LÝ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN AN NINH THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC

ThS. NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG*

Abstract: The assessment of learning results of learners at People's Security Academy requires own evaluation criteria. To manage effectively the testing and assessment, managers must realize important factors affecting these processes then give solutions to improve quality of the testing and assessment.

Keywords: Training management, testing and assessment of learning results, learner, requirements, solution, developing the capacity.

Chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học (QTDH) phụ thuộc vào nhiều yếu tố diễn ra trước, trong và sau QTDH. QTDH sẽ đạt được kết quả nếu người quản lý nhà trường và đội ngũ giảng viên nắm vững các quy luật vận động của QTDH và giải quyết tốt các mối quan hệ biện chứng giữa các nhân tố cấu thành QTDH như một chỉnh thể trọn vẹn. Với vị trí là một khâu của QTDH, kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG) xác định mức độ đạt được mục tiêu của QTDH, góp phần trực tiếp thúc đẩy và hoàn thiện QTDH. KT, ĐG kết quả học tập của người học là khâu quan trọng trong QTDH ở mọi cấp học, bậc học. KT, ĐG kết quả học tập của người học càng chính xác, chặt chẽ thì chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao.

1. Một số vấn đề lí luận

Đối với giáo dục đại học, ĐG đúng học viên (HV) sẽ giúp họ có thái độ và ý thức đúng trong quá trình học tập và rèn luyện để sau này lập nghiệp. KT, ĐG kết quả học tập của người học trước đây chủ yếu là ĐG kiến thức chứ không chú trọng đến việc phát triển năng lực cho người học, vì vậy đã tạo sức ép cho cả người dạy và người học. Đổi mới KT, ĐG kết quả học tập của người học là yêu cầu khách quan của các cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT hiện nay. Trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) cũng đã nêu: "Đổi mới hình thức, phương pháp thi, KT và ĐG kết quả giáo dục theo hướng ĐG năng lực người học; kết hợp ĐG cả quá trình với ĐG cuối học kì, cuối năm học theo mô hình các nước có nền giáo dục phát triển" [1].

KT, ĐG là quá trình thu thập và xử lí thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của HV. Đây là một bộ phận không thể tách rời của QTDH và là động lực thúc đẩy các quá trình khác như đổi mới phương pháp và cách thức tổ chức dạy học, đổi mới

công tác quản lí đào tạo... Việc KT, ĐG hướng vào ĐG quá trình, giúp phát triển năng lực người học sẽ giúp cho quá trình dạy và học trở nên tích cực và hiệu quả hơn nhiều. Người học được "nuôi dưỡng" hứng thú tìm tòi, học hỏi, tạo nên niềm tin vào bản thân, sự tự giác trong học tập nhằm trau dồi, lĩnh hội kiến thức mà mình còn thiếu hụt...

Mỗi người có một năng lực nhất định, giáo dục phải nhằm phát huy tối đa tiềm năng của họ chứ không phải theo một "khuôn mẫu" nhất định. Theo quan điểm phát triển năng lực trong GD-ĐT, việc ĐG kết quả học tập không lấy việc KT tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc ĐG mà cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. ĐG kết quả học tập đối với môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và sau cấp học là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học, có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của sinh viên. Hay nói cách khác, ĐG theo năng lực là ĐG kiến thức, kĩ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa.

Về mặt bản chất, không có mâu thuẫn giữa ĐG năng lực và ĐG kiến thức kĩ năng mà ĐG năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với ĐG kiến thức, kĩ năng. Để chứng minh sinh viên có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho họ được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn. Khi đó, sinh viên vừa phải vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học ở nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài (thông qua các hoạt động tự nghiên cứu và trải nghiệm thực tiễn ngoài xã hội của bản thân). Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng

* Học viện An ninh nhân dân

thời ĐG được cả kĩ năng nhận thức, kĩ năng thực hành và những giá trị tình cảm của người học. Mặt khác, ĐG năng lực không hoàn toàn dựa vào chương trình giáo dục môn học như ĐG kiến thức, kĩ năng, bởi năng lực là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,... được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người.

2. Hoạt động quản lí KT, ĐG kết quả học tập của HV Học viện An ninh nhân dân (ANND) theo hướng tiếp cận năng lực

Học viện ANND (Bộ Công an) là cơ sở đào tạo cán bộ an ninh, cảnh sát - những người giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, họ cũng là người tiên phong đến những vùng khó khăn, địa đầu và vùng biển đảo của Tổ quốc để tuyên truyền và cùng nhân dân giữ vững bình yên và biên giới của Tổ quốc. Những năm qua, Học viện ANND luôn chú trọng đến việc đào tạo HV trở thành những cán bộ mưu trí, dũng cảm, có năng lực toàn diện. HV luôn quan tâm đến hoạt động KT, ĐG kết quả học tập nhằm điều chỉnh cả mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp dạy và học.

Tuy nhiên, KT, ĐG ở Học viện mới tập trung ĐG việc nắm kiến thức của môn học của HV, chưa chú trọng đến việc phát triển năng lực cho người học. Nguyên nhân của thực trạng trên là do nội dung chương trình đào tạo còn mang nặng tính lí luận, thiếu môi trường thực hành do đặc thù ngành đào tạo; phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa kịp đổi mới, cập nhật; phương tiện dạy học nghèo nàn, không gây được hứng thú học tập cho HV; quản lí hoạt động KT, ĐG chưa chặt chẽ, hiệu quả và chất lượng, chưa phù hợp; phương pháp KT, ĐG chậm đổi mới,... dẫn đến chất lượng học tập các môn học này không cao.

Để khắc phục thực trạng trên, thực hiện đổi mới thi, KT, ĐG theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI): “Việc thi, KT và ĐG kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả ĐG trong quá trình học với ĐG cuối kì, cuối năm học; ĐG của người dạy với tự ĐG của người học; ĐG của nhà trường với ĐG của gia đình và của xã hội” [2] và nghiên cứu cơ bản về quản lí hoạt động KT, ĐG kết quả học tập của HV ở Học viện ANND theo hướng phát triển năng lực là một trong những cơ sở để xây dựng đề án đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ở Học viện trong giai đoạn mới.

Trước chủ trương đổi mới GD-ĐT, Đảng ủy Học viện ANND xác định trong thời gian tới sẽ ưu tiên triển khai ngay việc đổi mới căn bản công tác KT, ĐG; chuyển mạnh từ ĐG kiến thức mà người học nắm được sang ĐG việc hình thành năng lực, phẩm chất của người học.

Muốn vậy, trước mắt, Học viện cần phải hoàn thiện hệ thống ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần, tiến tới xây dựng hệ thống ngân hàng thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh cũng như rà soát, hoàn thiện hệ thống các câu hỏi KT, ĐG quá trình học các môn học/học phần của khoa, bộ môn. Đồng thời, Học viện cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan đến công tác KT, ĐG trong Học viện để từ đó hoàn thiện hệ thống các văn bản điều chỉnh công tác thi, KT, ĐG.

- Nâng cao nhận thức của giảng viên về triết lí của công tác KT, ĐG đồng thời đổi mới phương thức KT, ĐG thường xuyên; tăng cường ĐG trong giờ, ngoài giờ, chính thức và không chính thức; tạo sự kết hợp linh hoạt giữa KT, ĐG định tính và định lượng. Tạo cơ hội và môi trường cho HV phát triển khả năng tự ĐG và ĐG lẫn nhau; kết hợp giữa ĐG giảng viên với ĐG của HV.

- Thực hiện ĐG hoạt động giảng dạy của giảng viên trong đó có nội dung ĐG thông qua hoạt động thi, KT như một hoạt động thường niên, thường kì. Nếu làm tốt công tác này sẽ có tác động rất lớn đến tính chính xác của việc KT, ĐG. Khoa, bộ môn có được những thông tin phản hồi để điều chỉnh quá trình dạy và KT, ĐG các lớp khác cho phù hợp.

- Đổi mới nội dung KT, ĐG một mặt phải bám sát chương trình đào tạo nhưng mặt khác để nội dung KT, ĐG có chất lượng thì phải biết vận dụng 6 thang bậc ĐG của Bloom (biết, hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp, sáng tạo) để ra những câu hỏi khác nhau; không chỉ hỏi những câu hỏi nặng về ghi nhớ (học thuộc lòng) chỉ ghi chép lại những điều giảng viên dạy và trình bày trong sách mà phải chú ý nhiều đến loại câu hỏi để xem người học có hiểu, có vận dụng để đi đến trả lời được những câu hỏi “sáng tạo” theo cách phân tích tổng hợp hay không.

Thường xuyên rà soát, bổ sung hoàn thiện và tổ chức thẩm định chuẩn đầu ra, đảm bảo tất cả các ngành, các trình độ đào tạo đều được công bố.

KT, ĐG là một bộ phận rất quan trọng không thể tách rời của QTDH, là hoạt động thường xuyên trong

(Xem tiếp trang 21)

tới công tác phối hợp các lực lượng GD trong quận tạo nên hiệu quả GD đạo đức, GD KNXH cho đoàn viên TN.

3.2. Chỉ đạo việc phối hợp giữa các lực lượng tham gia hoạt động GD KNXH. Ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho mọi thành viên, yêu cầu cụ thể về quyền hạn, rõ trách nhiệm từ việc xây dựng kế hoạch cá nhân, bộ phận theo tháng, quý, cả năm cho đến việc tổ chức điều hành, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả và chịu trách nhiệm các công tác mà mình phụ trách. Hàng kì họp sơ kết, cuối năm tổng kết, khi cần họp đột xuất.

Quận đoàn chủ động bằng các hoạt động cụ thể: cung cấp tài liệu, tổ chức tọa đàm, hội nghị, trao đổi,... tại các phường; đặc biệt giúp cho các bậc cha mẹ học sinh thấy những khả năng, ưu thế của GD gia đình, giúp họ nhận thức một cách sâu sắc trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc nuôi dạy con, khơi dậy trong con em họ ý thức về cái tốt, cái xấu, về cái nên làm, cái không nên làm; đề cao việc GD đạo đức “kính trên nhường dưới”, đề cao phẩm cách con người, nếp sống văn hóa, giá trị truyền thống gia đình, truyền thống tổ dân phố phường, xã.

Đoàn phối hợp với nhà trường có trách nhiệm tham mưu với địa phương đưa kết quả xếp loại đạo đức của học sinh thành một tiêu chuẩn để xét chọn gia đình văn hóa, xếp loại đảng viên, xếp loại hội viên của cha mẹ học sinh.

3.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch QL hoạt động GD KNXH chặt chẽ, khoa học. Nội dung của biện pháp này cần gắn với nội dung của chức năng kế hoạch hóa trong hoạt động QL, bao gồm: xác định mục tiêu, nội dung các công việc trong GD KNXH cho đoàn viên TN, các hình thức tổ chức GD, lực lượng tham gia và sự phối hợp giữa các lực lượng; dự trù cơ sở vật chất - tài chính, tài liệu, thời gian, địa điểm thực hiện...

Kế hoạch GD KNXH cho đoàn viên TN phải bám sát ba mục tiêu là: nâng cao nhận thức; GD thái độ, tình cảm đạo đức; rèn luyện hành vi.

Ban chỉ đạo và cán bộ trong ban chỉ đạo GD KNXH của quận cùng nhau phân tích tình hình trong quận, chỉ ra những thuận lợi, khó khăn, mặt mạnh, hạn chế, tài chính, nhân lực...; xác định rõ mục tiêu GD cho từng giai đoạn cụ thể. Cán bộ QL dự thảo kế hoạch công tác GD trong tổ chức Đoàn cho từng tháng, quý và cả năm. Trên cơ sở dự thảo kế hoạch GD KNXH của quận, Ban chỉ đạo yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các lực lượng GD căn cứ dự thảo kế hoạch để chủ động xây dựng những nội dung

huấn luyện, phối hợp với các cá nhân, tổ chức có liên quan, học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn, phát huy tính sáng tạo, tinh thần trách nhiệm; tổ chức các cuộc họp cần thiết, thống nhất và xây dựng dự thảo kế hoạch chỉ đạo theo các nội dung nhiệm vụ mà mình phụ trách. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám (khóa XI)*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [2] Nguyễn Thanh Bình (2001). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kĩ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bộ GD-ĐT (2007). *Điều lệ trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [4] Bộ GD-ĐT (2010). *Giáo dục kĩ năng sống trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông (Tài liệu dành cho giáo viên)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên TP. Hồ Chí Minh (2013). *Báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi TP. Hồ Chí Minh năm 2013*.

Quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả...

(Tiếp theo trang 40)

GD-ĐT, kể từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc khóa học. KT, ĐG xác định mức độ đạt được mục tiêu của QTDH góp phần trực tiếp thúc đẩy và hoàn thiện QTDH. Các cơ sở dạy học nói chung, Học viện ANND nói riêng muốn đạt được mục tiêu đề ra trong nhiệm vụ đào tạo cần phải hiểu, quán triệt và áp dụng đồng thời các nội dung trên. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ. *Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/06/2014 Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008). *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám (khóa XI)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân (2015). *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân lần thứ X (Nhiệm kì 2015-2020)*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2010). *Đổi mới quản lí hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Phúc Châu (2005). *Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục.